

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HSST

Ngày: 24/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm T3 Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị T và ông Trần Thị B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A1 - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo

Họ và tên: ***Hoàng Tuấn A***, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn B1, xã T1, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 06/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Hoàng Văn C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; Con: có 03 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28/02/2023, hiện bị cáo đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện người bị hại:** Bà Đinh Thị T2, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn H1, xã A2, huyện K, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Lê Hoàng T3, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn K1, xã Y, huyện Y1, tỉnh H.

Người giám hộ cho cháu T3: Bà Trịnh Thị N1, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn K1, xã Y, huyện Y1, tỉnh H.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; Thôn B2, xã T1, huyện K, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Xuân K2, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn B3, xã T1, huyện K, tỉnh H.

- Chị Phạm Thị T4, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn B3, xã T1, huyện K, tỉnh H.

Tại phiên tòa: Bà T2, chị N, cháu T3, bà N1, chị K2 và chị T4 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/01/2023 Hoàng Tuấn A có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 270128275507 hợp lệ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89C-232.91 một mình đi chở cát trên đường 377B theo hướng từ dốc V, thôn Y2, xã D, huyện K về ngã ba xã Ô, huyện K. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Y2, xã D, huyện K do đi không đúng phần đường quy định, lấn sang làn đường bên trái nên đầu xe ô tô của Tuấn A đã đâm vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 89F1-577.10 do anh Trần Hữu T5 sinh năm 2005 ở Thôn H1, xã A2, huyện K, tỉnh H điều khiển chở theo sau là anh Lê Hoàng T3 sinh năm 2005 ở Thôn K1, xã Y, huyện Y1, tỉnh H. đi ngược chiều. Hậu quả: Anh T5 và anh T3 ngã văng xuống đường, anh T5 chết tại chỗ, anh T3 bị thương tích không đáng kể, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe ô tô 89C-232.91 và chiếc xe mô tô 89F1-577.10 cùng các giấy tờ có liên quan, đồng thời tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định nguyên nhân chết của anh T5.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường 377B, thuộc địa phận thôn Y2, xã D, huyện K, tỉnh H. Đoạn đường này được trải nhựa áp phan bằng phẳng, có độ rộng mặt đường là 5,4m. Trên mặt đường có hai chiều đường xe chạy, một chiều hướng đi dốc Vĩnh, thôn Y2, xã D, huyện K, tỉnh H; một chiều hướng đi ngã ba xã Ô, huyện K, tỉnh H. Quan sát hiện trường không phát hiện chướng ngại vật làm ảnh hưởng đến tầm quan sát của người tham gia giao thông. Thống nhất lấy cột điện số 3.16/TBA VĨNH 2-DT làm điểm mốc và chọn mép đường phải theo hướng đi từ ngã ba xã Ô, huyện K, tỉnh H về dốc Vĩnh, thôn Y2, xã D, huyện K, tỉnh H của đường 377B làm mép đường chuẩn. Tiếp giáp với mép đường phải là lề đường phải, nhà máy nước sạch Dạ Trạch. Tiếp giáp với mép đường trái là lề đường trái.

Tại hiện trường phát hiện vết cà xước mặt đường, kích thước (1,1 x 5,5)m; chiều phát triển từ ngã ba xã Ô về dốc V, thôn Y2, xã D; được đánh số thứ tự (01). Đo từ điểm đầu cạnh bên trái (tính theo chiều phát triển của dấu vết) vết số (01) vào mép đường phải là 2,36m; đo từ điểm đầu cạnh bên trái (tính theo chiều phát triển của dấu vết) vết số (01) vào mép đường trái là 3,04m. Điểm cuối của vết số (01) trùng với cần đầu phanh chân của xe mô tô BKS 89F1-577.10. Đo từ điểm cuối vết số (01) vào mép đường phải là 1,37m. Tương ứng với đầu vết số (01) là đám dầu loang, kích thước (1,4 x 0,8)m; chiều phát triển từ ngã ba xã Ô

về dốc V, thôn Y2, xã D. Xe mô tô BKS 89F1-577.10 được đánh số thứ tự (02). Xe mô tô đổ nghiêng bên phải và vuông góc với mép đường phải. Đầu xe hướng vào nhà máy nước sạch D, đuôi xe hướng vào mép đường phải. Đo từ trục bánh sau xe mô tô vào mép đường phải là 0,75m; đo từ trục bánh trước xe mô tô vào mép đường phải là 1,8m. Đo từ cuối vết số (01) về ngã ba xã Ô 0,4m và đo vuông góc vào mép đường phải 1,55m là đỉnh đầu của tử thi; được đánh số thứ tự (03). Tử thi là nam giới, mặc quần dài màu trắng, áo vải dài tay màu trắng-đỏ. Tử thi nằm cạnh tường rào vườn hoa của nhà máy nước sạch D, trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng vào cổng nhà máy nước sạch D, chân hướng về dốc V, thôn Y2, xã D. Đo từ đỉnh đầu của tử thi ra mép đường phải là 2,9m; đo từ gót chân trái tử thi ra mép đường phải là 2,24m; đo từ gót chân phải tử thi ra mép đường phải là 2,35m. Đo từ tâm điểm đầu vết số (01) xuôi về dốc V, thôn Y2, xã D 0,45m là điểm đầu cạnh bên trái vết hằn đen; chiều phát triển từ dốc V, thôn Y2, xã D về ngã ba xã Ô; được đánh số thứ tự (04). Điểm cuối vết số (04) trùng với mặt lằn bánh trước bên trái (bên trái người điều khiển) của xe ô tô BKS 89C-232.91. Vết số (04) có dạng hình dây cung, có độ dài dây cung là 16,6m, có độ rộng là 0,17m. Tính từ tâm đầu vết số (04) xuôi ngã ba xã Ô 10,3m là điểm dây cung rộng nhất, có độ rộng là 0,63m. Đo vuông góc từ tâm điểm đầu vết số (01) vào mép đường trái 1,56m là điểm đầu cạnh bên trái vết hằn đen; chiều phát triển từ dốc V, thôn Y2, xã D về ngã ba xã Ô; được đánh số thứ tự (05), điểm cuối trùng với mặt lằn bánh trước bên phải (bên phải người điều khiển) của xe ô tô BKS 89C-232.91. Đo từ điểm đầu cạnh bên trái vết số (05) vào mép đường phải là 3,9m. Vết số (05) có dạng hình dây cung, có độ dài dây cung 16,40m, có độ rộng là 0,17m. Tính từ tâm đầu vết số (05) xuôi về ngã ba xã Ô 08m là điểm dây cung rộng nhất, có độ rộng là 0,58m. Xe ô tô BKS 89C-232.91 được đánh số thứ tự (06). Đo từ trục bánh sau bên trái (bên trái người điều khiển) của xe ô tô vào mép đường phải là 2,85m; đo từ trục bánh trước bên trái (bên trái người điều khiển) của xe ô tô vào mép đường phải là 2,95m. Đo từ đầu tâm điểm đầu vết số (01) xuôi về dốc V, thôn Y2, xã D 13,1m và đo vuông góc vào mép đường phải 4,2m là chân cột điện số 3.16/TBA VĨNH 2-DT là điểm mốc. Ngoài những dấu vết, phương tiện đã được mô tả nêu trên, không phát hiện dấu vết, phương tiện nào khác.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 89C-232.91, xác định:

- + Gương chiếu hậu bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm cong dòn từ trước về sau. Phần gáo gương bị gãy rời ra khỏi vị trí ban đầu.
- + Phần ốp nhựa bên cạnh đèn chiếu sáng bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm bật rời ra khỏi vị trí ban đầu.
- + Đèn chiếu gầm bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm bật rời ra khỏi vị trí ban đầu.

+ Phần đầu ba đờ sóc phía trước bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm vỡ mất mảnh; tại phần bề mặt để lại vết trượt xước, mài mòn sơn, kích thước (30 x 22)cm.

+ Kính chắn gió cánh cửa bên trái ca bin (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm vỡ, hư hỏng hoàn toàn.

+ Bề mặt cánh cửa bên trái ca bin (bên trái người điều khiển) có vết trượt xước, mài mòn sơn, kích thước (113 x 75)cm; tại bề mặt này có dính chất sơn màu đỏ.

+ Phần mặt ngoài la giăng và má lốp bánh trước bên trái (bên trái người điều khiển) có dính đám dầu loang, kích thước (45 x 45)cm.

+ Mặt trong chắn bùn bánh trước bên trái (bên trái người điều khiển) có dính nhiều dầu loang.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 89F1-577.10, xác định:

+ Gương chiếu hậu bên phải và bên trái không có.

+ Bánh xe phía trước bị lực tác động làm cong dòn, móp méo, biến dạng theo chiều từ trước về sau.

+ Ống giảm xóc bánh xe phía trước bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm gãy, vỡ mất mảnh.

+ Chắn bùn phía trước bị lực tác động làm cong dòn, lệch sang bên phải.

+ Mặt ngoài cạnh bên trái chắn bùn (bên trái người điều khiển) có vết trượt xước, mài mòn sơn, kích thước (15 x 06)cm.

+ Toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng bị lực tác động làm vỡ mất mảnh, rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Ốp mặt nạ phía trước bị lực tác động làm bật ra khỏi vị trí ban đầu.

+ Phần bề mặt ốp nhựa phía trên đèn chiếu sáng có vết trượt xước, mài mòn nhựa, kích thước (44 x 18)cm.

+ Ống tay cầm bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm tuột vỏ nhựa bên ngoài, để lộ lõi kim loại bên trong.

+ Cánh yếm bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm vỡ mất mảnh.

+ Toàn bộ hệ thống máy bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm vỡ mất mảnh, hư hỏng hoàn toàn.

+ Cản số, cần để chân phía trước bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm cong dòn từ trước về sau, áp sát vào thân xe.

+ Ốp nhựa sườn xe bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm vỡ mất mảnh, kích thước (70 x 15)cm.

+ Đầu cần tay phanh bên phải (bên phải người điều khiển) có vết trượt xước, mài mòn kim loại, kích thước (01 x 01)cm.

- + Đầu cần tay lái bên phải (bên phải người điều khiển) có vết trượt xước, mài mòn kim loại, cao su, kích thước (03 x 03)cm.
- + Đầu cần phanh sau bên phải (bên phải người điều khiển) có vết trượt xước, mài mòn kim loại, kích thước (03 x 01)cm.
- + Đầu cần để chân phía trước bên phải (bên phải người điều khiển) có vết trượt xước, mài mòn cao su, kim loại, kích thước (03 x 03)cm.
- + Cần để chân phía sau bên phải (bên phải người điều khiển) bị lực tác động làm gãy rời khỏi vị trí ban đầu.
- + Mặt ngoài bên phải thanh bảo vệ đuôi xe (bên phải người điều khiển) có vết trượt xước, mài mòn nhựa, kích thước (07 x 03)cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định:

Tử thi được xác định là anh Trần Hữu T5 SN 2005 ở Thôn H1, xã A2, huyện K, tỉnh H; chiều dài tử thi 1,71m, thể tạng trung bình; đang trong giai đoạn lạnh xác.

+ Trang phục và các vật dụng mang theo: Mặc ngoài áo vải dài tay màu trắng- đỏ, áo bám dính nhiều chất màu nâu đỏ. Thân áo phía trước bên phải, cách gấu áo 08cm, cách mép chỉ ngoài phải 09cm, có đám mài xơ rách vải, kích thước (18 x 12)cm. Thân áo phía trước bên trái, cách gấu áo 07cm, cách mép chỉ ngoài trái 04cm, có đám mài xơ rách vải xen lẫn chất bẩn màu nâu, kích thước (24 x 18)cm. Thân áo phía sau bên phải, cách mép chỉ ngoài phải 06cm, sát đường chỉ cổ áo, có đám mài xơ rách vải, kích thước (12 x 11)cm. Mặc ngoài quần dài màu trắng, cạp quần đeo dây lưng caro màu trắng-đen. Mặt trước ống quần bên trái sát gấu quần, sát mép chỉ ngoài trái, có đám mài xơ rách vải, xen lẫn chất bẩn màu đen, kích thước (32 x 12)cm.

+ Vùng đầu, mặt, cổ: Hai mắt nhắm, kết mạc mắt hai bên xung huyết. Nhãn cầu mắt trái tụ máu, nhãn cầu mắt phải không tổn thương. Hai lỗ mũi có máu, hai lỗ tai không có máu. Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng. **K2**ng miệng có máu, kiểm tra hệ thống răng không tổn thương. Vùng trán bên trái sát chân tóc trán, cách đường giữa 02cm, có đám sây sát bầm tím, kích thước (2,5 x 1,5)cm. Vùng trán, mắt bên trái cách đường giữa 01cm, cách chân tóc trán 03cm, có đám sây sát da bầm tím, kích thước (08 x 07)cm; trên đám này tại vị trí cách đường chân tóc trán 06cm, cách đường giữa 02cm, có đám rách toác da sâu, bờ mép nhám nhở làm lộ tổ chức xương hộp sọ, kích thước (05 x 1,5)cm. Vùng thái dương trái cách đường giữa 11cm, cách đỉnh vành tai trái 02cm, có đám bầm tụ máu, kích thước (06 x 02)cm. Vùng môi trên, môi dưới, cách hai bên nằm trên đường giữa, có đám sây sát rách ra bầm tím, kích thước (10 x 09)cm. Kiểm tra hệ thống xương hàm mặt vững. Vùng cổ trước hai bên nằm trên đường giữa, sát nếp lằn cổ, có đám bầm tím sây sát da, kích thước (13 x 09)cm.

+ Vùng ngực, bụng: Vùng ngực trái cách đường giữa 02cm, sát mồm vai, có đám sây sát da bầm tím, kích thước (24 x 20)cm. Kiểm tra thấy gãy đầu ngoài xương đòn trái, cung trước các xương sườn số 2, 3, 4 bên trái.

+ Hai tay: Mặt sau cổ tay, mu bàn tay phải có đám sây sát da bầm tím, kích thước (16 x 08)cm. Đoạn 2/3 trên cánh tay trái có đám sây sát da bầm tím, kích thước (14 x 16)cm. Kiểm tra thấy gãy phức tạp đoạn 1/3 giữa xương cánh tay trái. Mặt sau đoạn 1/3 trên cẳng tay trái có đám sây sát da bầm tím, kích thước (08 x 04)cm. Mặt trước cổ tay trái có đám sây sát da bầm tím, kích thước (06 x 05)cm. Kiểm tra thấy gãy đầu dưới xương cẳng tay trái. Mu bàn tay trái có đám sây sát da bầm tím, kích thước (12 x 08)cm.

+ Hai chân: Mặt trước đùi phải có đám sây sát da bầm tím, kích thước (16 x 09)cm. Mu bàn chân phải có đám sây sát da bầm tím, kích thước (06 x 05)cm. Mặt trước trong đùi trái có đám sây sát da bầm tím, kích thước (25 x 11)cm. Mặt trước cẳng chân, mu bàn chân trái có đám sây sát da bầm tím, kích thước (45 x 11)cm.

+ Vùng lưng và chậu hông: Vùng lưng không phát hiện tổn thương; Kiểm tra khung chậu hai bên vững.

+ Hậu môn, sinh dục: Hậu môn không có phân; Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương.

+ Mổ vùng trán bên trái qua vết thương thấy tổ chức dưới da, cơ bầm tụ máu, nứt vỡ xương hộp sọ, kích thước (02 x 05)cm, máu chảy nhiều qua khe vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 17/KL-KTHS(GDPY) ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định nguyên nhân chết của anh Trần Hữu T5 là: “Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, trên người đa chấn thương”.

Hồi 16 giờ 52 phút 01/01/2023 Cơ quan Công an đã kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và kiểm tra ma túy đối với Tuấn A. Kết quả xác định Tuấn A không sử dụng chất có cồn và âm tính với ma túy.

Đối với anh Lê Hoàng T3 xác định: Xe mô tô 89F1-577.10 là tài sản của anh T3. Ngày 01/01/2023 anh T3 đồng ý cho anh T5 điều khiển chiếc xe mô tô này chở anh T3 đi chơi vì anh T5 nói với anh T3 là anh T5 đã có giấy phép lái xe mô tô. Do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh Lê Hoàng T3.

Đối với các phương tiện: Xe ô tô 89C-232.91 xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Hoàng Tuấn Anh; xe mô tô 89F1-577.10 là tài sản hợp pháp của anh Lê Hoàng T3, Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu.

Về vấn đề dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Hoàng Tuấn A cùng gia đình đã tự nguyện đến gặp gỡ, bồi thường phần dân sự cho gia đình anh Trần Hữu T5 với tổng số tiền là 200.000.000đ. Đại diện gia đình anh T5 đã đồng ý nhận số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì đối với cái chết của anh T5, không yêu cầu về

bồi thường dân sự gì khác và tự nguyện có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Tuấn A. Anh T3 chỉ bị thương tích nhẹ không có yêu cầu đề nghị gì, xe mô tô của anh T3 chỉ bị hư hỏng nhẹ nên cũng không yêu cầu bồi thường gì.

Với xe ô tô 89C-232.91 có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng. Tuy nhiên, xe ô tô vẫn được Tuấn A bảo dưỡng, tình trạng kỹ thuật an toàn phương tiện vẫn đảm bảo. Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ đối với Tuấn A về hành vi đưa xe ô tô có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng.

Cáo trạng số: 60/CT-VKSKC ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Hoàng Tuấn A về tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*** quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo diễn biến hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Tuấn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng. Về hình phạt bổ sung, cấm Hoàng Tuấn A hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm và tạm giữ Giấy phép lái ô tô mang tên Hoàng Tuấn A để thi hành hình phạt bổ sung. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài

liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, đại diện của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện cho người bị hại là bà T2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nhung và cháu T3, cùng người giám hộ cho cháu T3 là bà N1; Người làm chứng là chị K2 và chị T4. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn T3 hành xét xử vụ án.

[3]. Chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Quyết định trưng cầu giám định; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y; Bản ảnh tử thi; Lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của những người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 01/01/2023 Hoàng Tuấn Anh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89C-232.91 đi đường 377B theo hướng từ dốc V, thôn Y2, xã D, huyện K về ngã ba xã Ô, huyện K. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Y2, xã D, huyện K, do Tuấn A điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định nên đầu xe ô tô đã đâm vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 89F1-577.10 do anh Trần Hữu Thịnh điều khiển đi ngược chiều chở theo sau là anh Lê Hoàng T3. Hậu quả: Anh T5 và anh T3 ngã văng xuống đường, anh T5 chết tại chỗ, anh T3 bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Hành vi nêu trên của Hoàng Tuấn A đã vi phạm Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó, bị cáo Hoàng Tuấn A đã phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Hoàng Tuấn A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 60/CT-VKSKC ngày 28/4/2023 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông đường bộ đã không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe đi lấn sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều. Hậu quả xe của bị cáo đâm vào xe mô tô do anh Trần Hữu T5 điều khiển chở theo sau

là anh Lê Hoàng T3, làm anh T5 chết tại hiện trường, anh T3 bị thương nhẹ, hai xe hư hỏng nhẹ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn thất, mất mát rất lớn đối với nạn nhân và gia đình nạn nhân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình, hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Để ngăn chặn hành vi vi phạm những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ và an toàn đến tính mạng, tài sản của công dân nên cần cấm bị cáo Hoàng Tuấn A hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 41, khoản 3 Điều 65 và khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng, tạm giữ (lưu tại hồ sơ vụ án) Giấy phép lái ô tô hạng C số 270128275507 cấp ngày 18/10/2022 mang tên Hoàng Tuấn A trong thời hạn 01 năm để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tuấn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/5/2023.

Giao bị cáo Hoàng Tuấn A cho UBND xã T1, huyện K, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Hoàng Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41, khoản 3 Điều 65, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Hoàng Tuấn A hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực.

3. Về vật chứng: Tạm giữ (lưu tại hồ sơ vụ án) Giấy phép lái ô tô hạng C số 270128275507 cấp ngày 18/10/2022 mang tên Hoàng Tuấn A trong thời hạn 01 năm để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức **T4** án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung của bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh H.
- CA huyện K.
- VKS huyện K.
- Chi cục THADS huyện K.
- UBND xã T1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Tr